

Số: /BC-LHH

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện dự thảo “Báo cáo của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 15/03/2021 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 46/UBND-KGVX ngày 04/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2024;

Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Tổ Chuyên gia, Hội đồng tư vấn, phản biện (Hội đồng) gồm các thành viên: đ/c Hoàng Nguyên Vân, Phó Viện trưởng Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số; đ/c Nông Minh Ngọc, chuyên gia CNTT - chuyển đổi số của Đại học Thái Nguyên; lãnh đạo Ủy ban MTTQ tỉnh, nguyên lãnh đạo một sở, ngành và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Ngày 02/12/2024, Hội đồng đã tiến hành tư vấn, phản biện Dự thảo "Báo cáo của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030" (gọi tắt là *Báo cáo*). Kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG

Báo cáo được chuẩn bị khá chi tiết, công phu, cơ bản bám sát nội dung Nghị quyết số 111-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đánh giá công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU, minh họa bằng các số liệu cụ thể và danh mục các văn bản triển khai, đảm bảo độ tin cậy; phân tích kết quả thực hiện các mục tiêu, mục tiêu cụ thể chủ yếu của Nghị quyết đạt nhiều kết quả nổi bật được Trung ương đánh giá cao; xác định những hạn chế và nguyên nhân chính. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Tuy nhiên, Báo cáo chưa làm rõ mức độ thực hiện một số mục tiêu cụ thể và khả năng hoàn thành vào năm 2025; chưa xác định rõ những vướng mắc, điểm nghẽn trong chuyển đổi số của tỉnh. Nhiệm vụ và giải pháp chưa gắn sát với yêu cầu giải quyết những hạn chế, vướng mắc đặt ra; thiếu phần kiến nghị, đề xuất cụ thể với cấp có thẩm quyền và định hướng chỉ đạo thực hiện trong bối cảnh mới.

II. Ý KIẾN TƯ VẤN, PHẢN BIỆN CỤ THỂ

1. Về Phần thứ nhất: đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện

1.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai

- Đề nghị bổ sung kết quả MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội các cấp; các cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số theo nội dung Nghị quyết đặt ra.

- Báo cáo cần bổ sung kết quả công tác xây dựng bộ chỉ số và chỉ đạo đánh giá, xếp hạng mức độ Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang đã triển khai.

1.2. Về kết quả đạt được

- Đề nghị bổ sung kết quả hợp tác giữa UBND tỉnh với các đơn vị như Công ty Cổ phần FPT, Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel,... trong hỗ trợ chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang.

- Đánh giá rõ hơn kết quả nâng cao khả năng tương tác của người dân với Chính quyền số theo nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 111-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Rà soát lại các số liệu trong báo cáo cho chính xác như: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp; số liệu hỗ trợ 113.670 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tạo gian hàng trên các sàn TMĐT...

- Nghiên cứu đánh giá tổng kết những đơn vị, địa phương có mô hình sáng tạo, cách làm hay; sự vào cuộc của người đứng đầu; cơ chế, chính sách hiệu quả trong chuyển đổi số để nhân rộng.

- Chuyển nội dung đánh giá việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số năm 2024 trên các lĩnh vực tại mục 3.2 lên mục 2. công tác tổ chức triển khai thực hiện cho phù hợp.

- Bảng Phụ lục I: đề nghị đánh giá, bổ sung khả năng hoàn thành của 07 mục tiêu cụ thể đang thực hiện vào năm 2025 vào cột Mức hoàn thành.

1.3. Về đánh giá chung và tồn tại, hạn chế

- Phần Đánh giá chung: bổ sung làm rõ hơn kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 111-NQ/TU đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

- Đề nghị bổ sung đánh giá rõ hơn những hạn chế, vướng mắc, "nút thắt" hiện nay như: vấn đề thực hiện quy chế kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ

quan nhà nước; hạn chế về công tác chỉ đạo chuyển đổi số của một số ngành, lĩnh vực...

- Phân tích đánh giá rõ hơn mức độ đạt được những mục tiêu cụ thể theo Nghị quyết số 111-NQ/TU, nhất là nhận định những mục tiêu cụ thể khó hoàn thành vào năm 2025, để có định hướng khắc phục trong thời gian tới.

- Đề nghị tách rõ nội dung tồn tại, hạn chế riêng và nguyên nhân riêng; nhận định rõ hơn nguyên nhân chủ quan, sự vào cuộc và chỉ đạo của người đứng đầu các ngành, địa phương... để có hướng khắc phục.

2. Về phần thứ hai: nhiệm vụ, giải pháp năm 2025, định hướng đến năm 2030

Đề nghị tách thành 02 phần riêng biệt, cụ thể như sau:

2.1. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2025:

- Nhiệm vụ, giải pháp cần gắn sát với giải quyết những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân đã chỉ ra. Những nhiệm vụ, giải pháp không mới, trùng lặp với Nghị quyết 111-NQ/TU thì không cần thiết đưa vào báo cáo, mà chỉ cần kiến nghị tiếp tục thực hiện.

- Nghiên cứu, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp mới được định hướng tại Đề án về Nghị quyết của Bộ Chính trị về chuyển đổi số quốc gia, bảo đảm phù hợp với điều kiện của tỉnh Bắc Giang.

- Quan tâm giải pháp cụ thể để hoàn thành 07 chỉ tiêu chưa đạt; lựa chọn các mũi đột phá có phạm vi ảnh hưởng sâu rộng tới ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc phạm vi quản lý để tập trung chỉ đạo thực hiện; giải pháp phát triển hạ tầng số 5G.

- Nghiên cứu khâu đột phá để khắc phục hạn chế trong kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để giảm thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

2.2. Dự báo và định hướng, mục tiêu chuyển đổi số đến năm 2030:

- Nghiên cứu, bổ sung nội dung dự báo và các định hướng mới theo các xu hướng công nghệ chuyển đổi số trên thế giới, theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và tình hình thực tiễn của tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số trong giai đoạn tới.

- Bổ sung và xác định lại mục tiêu tổng quát, các mục tiêu cụ thể đến năm 2025 đối với các mục tiêu đã đạt và vượt trước thời hạn để có hướng phấn đấu cao hơn; điều chỉnh những mục tiêu cụ thể không còn phù hợp (nếu cần thiết); cập nhật, bổ sung thêm những mục tiêu mới cho năm 2025 và giai đoạn đến 2030.

3. Bổ sung phần Kiến nghị, đề xuất

Bổ sung nội dung kiến nghị, đề xuất của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh với cấp có thẩm quyền (các cơ quan Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND tỉnh) về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; cơ chế, chính sách hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, khu vực khó khăn trong chuyển đổi số; điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu thực hiện năm 2025 (nếu cần thiết) và giai đoạn đến năm 2030 cho phù hợp.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng tư vấn, phản biện để hoàn thiện Dự thảo Báo cáo, bảo đảm chất lượng để trình Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Ngô Chí Vinh